Phụ lục

TỔNG HỢP NHỮNG PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ CỦA CÁC CƠ QUAN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TƯ VẤN CẢI CÁCH TTHC

(Kèm theo Văn bản số /TCTCCTTHC ngày tháng 12 năm 2023 của Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ)

Số TT	Đơn vị có phản ánh, kiến nghị	Nội dung phản ánh	Đề xuất, kiến nghị
1	Amcham	Trước đây, doanh nghiệp Việt Nam sử dụng dịch vụ của nhà cung cấp nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam thì sẽ có trách nhiệm khấu trừ và nộp thuế nhà thầu cho cơ quan thuế Việt Nam. Tuy nhiên, từ khi Bộ Tài chính ban hành Thông tư 80 năm 2021 hướng dẫn Nghị định 126 năm 2020 và Luật Luật Quản lý Thuế được sửa đổi năm 2019, nhà cung cấp nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam sẽ có trách nhiệm đăng ký, kê khai và nộp thuế cho cơ quan thuế Việt Nam. Trong trường hợp doanh nghiệp Việt Nam sử dụng dịch vụ của nhà cung cấp nước ngoài đã thực hiện việc khấu trừ và nộp thuế nhà thầu thì nhà cung cấp nước ngoài sẽ có cần kê khai và nộp phần thuế này cho cơ quan thuế Việt Nam. Tuy nhiên, Thông tư 80 chưa quy định rõ liệu nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài có bị yêu cầu cung cấp đầy đủ các chứng từ chứng minh đối tác của họ ở Việt Nam đã hoàn tất đóng thuế nhà thầu thay cho họ hay không. Việc phải cung cấp chứng từ chứng minh đối tác của họ ở Việt Nam đã đóng thuế nhà thầu sẽ là một gánh nặng thủ tục hành chính cho nhà cung cấp nước ngoài bởi họ có thể có hàng trăm hay hàng nghìn đối tác là doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam và họ không có khả năng và quyền được truy cập cơ sở và hồ sơ thuế của đối tác của họ ở Việt Nam. Cơ quan Thuế Việt Nam cần tiến hành quản lý và kiểm toán các doanh nghiệp trong nước để xác minh tính đầy đủ và chính xác của hồ sơ thuế của họ.	Bộ Tài chính xem xét hướng dẫn rõ việc thực hiện đăng ký, kê khai và nộp thuế cho nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam trong đó: Không yêu cầu họ phải cung cấp chứng từ chứng minh đối tác của họ ở Việt Nam đã kê khai và hoàn tất nộp thuế nhà thầu thay cho họ.
2	Hiệp hội chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP)	Các công ty chế biến thủy hải sản có cả mặt hàng thủy hải sản đông lạnh (không qua gia nhiệt) và mặt hàng đông lạnh đã qua hấp, luộc chín. Nguyên liệu thủy sản sử dụng đầu vào của hai mặt hàng này đều giống nhau. Tuy nhiên, thuế suất thuế GTGT áp dụng khi công ty xuất bán phế liệu của 2 loại mặt hàng trên lại khác nhau, cụ thể là theo hướng dẫn của Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa, thuế suất của các mặt hàng hàng phế liệu, phế phẩm, phụ phẩm này được áp dụng như sau: "1. Đối các loại phế liệu, phế phẩm, phụ phẩm được xác định là mặt hàng thủy hải sản chưa qua chế biến hoặc chỉ qua sơ chế, bảo quản thông thường bằng các hình thức quy định tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính nêu trên bán cho DN, hợp tác xã ở khâu kinh doanh thương mại thì thuộc đối tượng không	Đề nghị Bộ Tài chính xem xét có văn bản hướng dẫn cho tất cả các Cục thuế địa phương và các DN để các loại phế liệu, phế phẩm, phụ phẩm thủy hải sản (dù của mặt hàng sơ chế hay chế biến) nhưng chưa chế biến thành sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường thì không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT ở khâu kinh doanh thương mại.

		phải kê khai, tính nộp thuế GTGT theo quy định tại Khoản 5, Điều 5, Thông tư 219/2013/TT-BTC. 2. Đối các loại phế liệu, phế phẩm, phụ phẩm của các mặt hàng thủy hải sản được xác định là mặt hàng đã qua chế biến (luộc chín…) thì thuộc diện áp dụng thuế suất thuế GTGT theo mức thuế suất phổ thông là 10% theo quy định tại Điều 11, Thông tư 219/2013/TT-BTC.” (chi tiết xin xem tại link: https://baochinhphu.vn/muc-thue-gtgt-doi-voi-phe-pham-phu-pham-thuy-hai-san-102191894.htm?zarsrc=30&utm_source=zalo&utm_medium=zalo&utm_campaign=zalo Quy định như trên tạo ra các bất cập sau: 1.Điều này chưa phù hợp với tính thống nhất trong luật thuế: cùng một sản phẩm, bán cho cùng một khách hàng tại cùng một thời điểm nhưng lại có 2 thuế suất khác nhau, phế liệu, phế phẩm, phụ phẩm của dây chuyền sản xuất sản phẩm sơ chế đông lạnh được hưởng không phải kê khai, nộp thuế GTGT còn cùng phế liệu, phế phẩm, phụ phẩm tương tự nhưng của dây chuyền đông lạnh có gia nhiệt thì lại thuộc diện áp dụng thuế suất thuế GTGT 10%. Như vậy, trên cùng một hóa đơn bán hàng của cùng một mặt hàng cho cùng một khách hàng nhưng DN lại phải tách thành hai dòng thuế suất GTGT khác nhau. 2.Hướng dẫn như trên chưa phù hợp với quy định tại Mục b.1 Khoản 3 Điều Thông tư 83/2014/TT-BTC ngày 26/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế GTGT theo danh mục hàng hóa NK Việt Nam: “b) Thuế suất thuế giá trị gia tăng đối với sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thuỷ sản, hải sản chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường, thực phẩm tươi sống, ở khâu kinh doanh thương mại áp dụng như sau: … Tôm nguyên liệu (được làm sạch, để nguyên con hoặc lặt đầu, bóc vỏ, xẻ lưng, rút tim, cắt bụng, ép duỗi thẳng, xếp vào vỉ, hút chân không, đông lạnh); mực tươi (làm sạch, phân loại, cắt khúc, xếp khuôn, cấp đông); cá file; tôm, cá cấp đông; hạt điều (được phơi khô, sàng, hấp, cắt tách, sấy khô, bóc vỏ lụa, hun trùng); lúa (thóc) xay xát ra gạo, gạo đã qua công đoạn đánh bóng; phế phẩm, phụ phẩm của sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, hải sản như tấm, trấu, cám, đầu tôm vỏ tôm, đầu cá, xương cá, nội tạng và phế phẩm thu được sau giết mổ khác của động vật, mỡ tươi đều là sản phẩm chưa chế biến thành sản	

		phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng ở khâu kinh doanh thương mại.” 3.Đi ngược chủ trương cải cách thuế của Chính phủ theo định hướng "đơn giản hóa, tạo thuận lợi cho DN": DN thủy sản hàng ngày đều phải cử cán bộ phân loại phế liệu tươi (mặc dù bản chất của các phế liệu này đều giống nhau), tính toán phân bổ, chia tách hóa đơn cho riêng phế liệu của từng dây chuyền khiến DN tốn thêm nhân lực và chi phí. Trong khi đó, nhiều khách hàng cũng không chấp nhận khi mua cùng một loại sản phẩm từ cùng một DN nhưng lại phải chịu hai mức thuế suất GTGT khác nhau.	
3	VASEP	Việc xuất hóa đơn cho hàng bán bị trả lại hay trả lại hàng mua hiện nay của DN tại các địa phương đang gặp nhiều khó khăn do mặc dù cùng căn cứ theo các quy định chung là Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày19/10/2020 của Chính phhur quy định về hóa đơn, chứng từ và Thông tư 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định 123/2020/NĐ-CP nhưng các Cục thuế địa phương đang hướng dẫn DN thực hiện theo các cách thức khác nhau, thậm chí trái ngược nhau, đơn cử như sau : a. Các văn bản hướng dẫn bên Mua lập hóa đơn trả lại hàng cho bên Bán: -Cục thuế TP HCM có công văn số 8625/TB-CTTPHCM ngày 01/06/2023 v/v hướng dẫn xuất hóa đơn điện tử theo Nghị định 123/2020/NĐ-CP và công văn 7589/CTTPHCM-TTHT ngày 30/06/2023 hướng dẫn DN trong trường hợp này phải xuất hóa đơn trả lại hàng mua cho người bán. -Cục thuế Bình Định có công văn số 3168/CTBDI-TTHT ngày 13/09/2023 cũng hướng dẫn DN trong trường hợp này sẽ xuất hóa đơn trả lại hàng mua cho người bán. -Cục thuế Quảng ninh có công văn số 9342-CTQNI-TTHT ngày 05/09/2023 hướng dẫn DN trong trường hợp này sẽ lựa chọn 1 trong 2 cách xuất hóa đơn là được xuất hóa đơn trả lại hàng mua hay được xuất hóa đơn hàng bán trả lại. b. Các văn bản hướng dẫn bên Bán lập hóa đơn hàng bán bị trả lại để điều chỉnh /thay thế hóa đơn đã lập : -Cục thuế TP HCM có công văn số 8999/TTPHCM-TTHT ngày 19/07/2023 hướng dẫn DN lập hóa đơn trong trường hợp người mua trả lại do không đúng quy cách chất lượng: “người bán lập hóa đơn hoàn trả hàng hóa để điều chỉnh giảm hoặc thay thế hóa đơn đã lập”	Đề nghị Bộ Tài chính xem xét có văn bản hướng dẫn thống nhất cho các biên liên quan để cho phép dù áp dụng bất kỳ thủ tục /hay hình thức trả hàng nào thì bên Mua – bên Bán vẫn được phép tự lựa chọn hình thức hóa đơn phù hợp với hoạt động kinh doanh của DN với điều kiện vẫn đảm bảo việc kê khai thuế thống nhất, phản ánh đúng bản chất giao dịch giữa hai bên.

		-Cục thuế TP Hà nội có công văn số 67049/CTHN-TTHT ngày 15/9/2023 lại hướng dẫn trong trường hợp này "người bán lập hóa đơn hoàn trả hàng hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP " -Tổng Cục Thuế công văn số 4511/TCT-CS ngày 11/10/2023 hướng dẫn trong trường hợp này "người bán lập hóa đơn hoàn trả hàng hóa để điều chỉnh giảm hoặc thay thế hóa đơn đã lập" Trong thực tế trong hoạt động SX-KD: với các DN bán hàng /giao hàng trên phạm vi toàn quốc (đơn vị mua hàng là Siêu thị, nhà hàng, cá nhân…,) hàng ngày phát sinh rất nhiều hóa đơn, khi bên mua phát hiện hàng bị lỗi,sai quy cách thì sẽ được phép đổi trả bằng cách gom lai cuối tuần /tháng trả lại 1 lần (để thuận tiện vận chuyển /giao nhận hàng trả lại). Bên mua sẽ thông báo cho bên bán (nhà cung cấp) và 2 bên lập Biên bản trả lai hàng mua. Biên bản ghi rõ bên mua xuất hóa đơn trả lại hàng cho bên bán (vừa là căn cứ hạch toán /kê khai thuế /và chứng từ vận chuyển hàng hóa trên đường (như hương dẫn mục a nói trên). Cũng có trường hợp bên bán xuất hóa đơn điều chỉnh giảm cho hóa đơn bán hàng đã lập, nếu biên bản thể hiện rõ người bán lập hóa đơn (theo hướng dẫn mục b nói trên). Trong khi đó, theo các công văn hướng dẫn ở trên, cơ quan thuế lại yêu cầu: trong trường hợp này, bên mua phải hủy / thu hồi toàn bộ hóa đơn lại trả hàng mua đã lập gửi cho bên bán, đồng thời bên bán lập hóa đơn điều chỉnh (hàng bán trả lại) giao cho bên mua, sau đó các bên phải lập tờ khai điếu chỉnh lại toàn bộ thông tin. Điều này trước tiên sẽ chặn thủ tục hoàn thuế và sau đó DN còn có thể bị phạt hành vi lập hóa đơn sai theo quy định (nêu tại các công văn hướng dẫn ở trên).	
4	VASEP	Trong thời gian vừa qua, hoạt động sản xuất, kinh doanh của cộng đồng DN gặp vô vàn khó khăn, trong đó nhiều DN buộc phải đóng cửa, rời bỏ thị trường, bị đóng mã số thuế hoặc nghiêm trọng hơn là chủ DN bỏ trốn dẫn đến các DN từng nhận hóa đơn của các DN này đều rơi vào tình trạng "tiến thoái lưỡng nan" và đứng trước nguy cơ bị cơ quan thuế ra quyết định xử phạt vì hành vi "khai sai", thực tế DN không thể biết trước được việc DN bán hàng đã bị đóng mã số thuế, ngừng hoạt động hoặc bỏ trốn, trường hợp biết thì DN mua hàng buộc phải loại hóa đơn đó ra, và dù có kê khai hay không kê khai thì DN mua hàng vẫn là bên chịu thiệt thòi khi rõ ràng lỗi không phải của mình (cá biệt có hóa đơn chỉ vài trăm ngàn nhưng mức phạt lên đến vài chục triệu đồng). Với mỗi tờ hóa đơn giá trị gia tăng không được hoàn thuế thì đồng nghĩa DN mất 10% thuế giá trị gia tăng và có thể phát sinh thêm thuế thu nhập DN, chưa kể nếu nộp chậm sẽ bị phạt vi phạm.	Theo quy định hiện hành khi DN xuất hóa đơn thì cơ quan thuế tiến hành xác minh và cấp mã, do đó hóa đơn đó phải được coi là hợp lệ và DN phải được hoàn thuế giá trị gia tăng. Cơ quan thuế cần có giải pháp phù hợp để phát hiện kịp thời những DN bỏ trốn, bị đóng mã số thuế. Đối với các DN kinh doanh có hợp đồng đầy đủ, thực tế có mua hàng, có thanh toán và hóa đơn đã được xuất hợp lệ thì không nên yêu cầu DN mua hàng phải giải trình làm rõ việc sử dụng hóa đơn đó để được khấu trừ hoàn thuế giá trị gia tăng.